TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BM** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2020/HS-ST
Ngày 13-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM , TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cù Văn Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thái Dương
Ông Nguyễn Minh Thư

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Thiều Thị Minh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh Hà Giang.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh Hà Giang***: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM , tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020TLST-HS ngày 20/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo:

- **Sải A M**; Sinh ngày 20/11/1987; Nơi sinh: Huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn Ký Thì, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn:12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sải A L, sinh năm 1965 (đã chết) và con bà: Giàng Thị S, sinh năm 1968; Có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Giàng Thị Q, sinh năm 1987 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12 ngày 25/10/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện BM từ ngày 25/10/2019 (Có mặt).

- **Giàng A T;** Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1992 ; Nơi sinh: Huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn Ký Thì, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A B – Sinh năm 1960 (đã chết) và con bà: Giàng Thị Nghành - Sinh năm 1962; Có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Có vợ: Giàng Thị M – SN 1998 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13, ngày 06/11/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện BM, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- **Sải A S**; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1976; Nơi sinh: Huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn Ký Thì, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp:

Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sải A P, Sinh năm 1949 (đã chết) và con bà: Vàng Thị T - Sinh năm 1951 (đã chết); Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Giàng Thị G – SN 1978 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14, ngày 12/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện BM, tỉnh Hà Giang.

- Giàng A M; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1991; Nơi sinh: Huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn Ký Thì, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng viên xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 63 ngày 12/12/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy BM); Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A D – Sinh năm 1966 và con bà: Giàng Thị C - Sinh năm 1970; Có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ: Sải Thị X – sinh năm 2001 và có 01 con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15, ngày 12/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện BM, tỉnh Hà Giang.

1.1. Người bào chữa cho bị cáo Sải A M và Giàng A T

Bà: Nguyễn Thị Hiến - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HàGiang.

(Có mặt)

1.2. Người bào chữa cho bị cáo Sải A S và Giàng A M

Ông: Nguyễn Xuân Giang – Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

2. Bị hại: UBND thị trấn Yên Phú, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thị trấn Yên Phú, huyện BM, ông Hoàng Thống Ch; Sinh năm: 1980; Chức danh: Phó Chủ tịch UBND Thị trấn Yên Phú

Nơi cư trú: Thôn BC, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

3. Người làm chứng.

- Bà: Giàng Thị Q; Sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Thôn KT, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

- Anh: Giàng A N; Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn KT, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

4. Những người tham gia tố tụng khác.

- Bà Dương Thị Ngọc Thủy – Người phiên dịch tiếng H'Mông.

Nơi cư trú: Tổ 4, Thị trấn Yên Phú, huyện BM, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện BM tiếp nhận tố giác của quần chúng nhân dân về việc tháng 1/2019 Sải A M, sử dụng máy cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ nghiến thuộc khu rừng của thôn. Trong quá trình xác minh giải quyết, đến ngày 16/10/2019, Sải A M đã đến Công an huyện BM đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Mục đích do có nhu cầu làm nhà ở, nảy sinh ý định lên rừng tìm cây gỗ Nghiến để cắt, xẻ gỗ.

Vào sáng (không nhớ ngày cụ thể) tháng 01/2019, Sải A M sang nhà Giàng A T (em trai bên vợ của M) nhờ đi cùng lên khu rừng Sình Lủng (gọi theo tiếng địa phương) thuộc thôn Bó Củng, thị trấn Yên Phú, huyện BM để cắt hạ cây gỗ nghiến và được T đồng ý.

Ngày hôm sau M mang theo 01 máy cưa xăng kèm lam xích, 01 con dao quắm, 02 can nhựa (loại 10 lít) bên trong chứa xăng và nhớt cùng Giàng A T đi lên khu rừng Sình Lủng (gọi theo tiếng địa phương) thuộc thôn Bó Củng, thị trấn Yên Phú, huyện BM, tỉnh Hà Giang. Khi lên đến khu rừng M, T phát hiện 01 cây gỗ nghiến còn tươi, đứng *(Cây số 05 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường)*. M cầm dao đi phát cây nhỏ xung quanh, T đổ xăng và dầu nhớ vào máy cửa sau đó M tiến hành cưa thân cây gỗ nghiến, cưa được một lúc do mỏi tay T vào thay trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 15 giờ cùng ngày thì cây gỗ nghiến đổ khi đổ đã làm 01 cây gỗ thông thường đổ theo, sau đó M giấu 02 can nhựa đựng xăng, dầu nhớt và con dao quắm tại rừng còn máy cưa xăng kèm lam xích M, T mang về nhà.

Khoảng 5 ngày sau M gọi điện nhờ Sải A S (chú ruột của M), Giàng A M (em rể M) cùng trú tại thôn Ký Thì, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang đi lên vị trí cây gỗ nghiến đã cắt hạ để giúp kê đà cắt khúc được S và M đồng ý. Khi đi M cầm theo máy cưa xăng, một đoạn dây dù dài khoảng 07m, một thước dây bằng kim loại dài 03m khi lên đến nơi T, M cắt thân cây gỗ nghiến được 06 khúc trong đó 02 khúc ngọn có chiều dài 2,5m, 02 khúc giáp ngọn có chiều dài khoản từ 1,5m đến 1,8m và 02 khúc giáp gốc có chiều dài 6m và 6,5m trong đó M và S trực tiếp giúp kê đà 02 khúc giáp gốc có khối lượng là **8,227m^3** sau khi cắt khúc xong do trời tối M, T, S, M đi về nhà.

Hai ngày hôm sau Sải A M dẫn theo con trai là Sải A Nghĩa, sinh năm 2008 đi lên vị trí cây gỗ nghiến bị cắt đổ để tiến hành xẻ hai khúc ngọn dài 2,5m, Nghĩa giúp M bật mực, trong hai ngày M xẻ được 36 thanh xà có kích thước dài 2,5m x rộng 12cm x dày 7cm sau đó đi về nhà, do sắp đến tết Nguyên Đán nên M nghỉ không xẻ nữa.

Ngày 13/02/2019 M tiếp tục nhờ Sải A S, Giàng A M, Giàng A T, Giàng A Nhân giúp xẻ 02 khúc gỗ giáp gốc có chiều dài 06 m và 6,5m. Trong đó Giàng A Nhân giúp M xẻ được 02 thanh xà của phần bắp bìa và tham gia xẻ hai đường cưa, còn M, S giúp kê đà, T giúp M xẻ gỗ. Trong khoảng 04 đến 05 ngày thì xẻ xong 02 khúc trên được 10 thanh cột có kích thước dài 6,5m x rộng 18cm x dày 16cm và 13 thanh cột có kích thước dài 5,8 m x rộng 18cm x dày 16 cm và 01 thanh cột có kích thước dài 2,8m x rộng 18cm x dày 16cm. Trong những ngày tiếp theo M đi một mình lên tận dụng bắp bìa tiếp tục xẻ thành xà cột (không nhớ kích thước). Tổng số gỗ xẻ

được từ thân cây gỗ nghiến là 24 cột và 57 thanh xà có khối lượng quy tròn là **9,474m^3 .**

Sau khi xẻ xong M nhờ Giàng A T, Giàng A M, Sải A S, Giàng Thị Quý vận chuyển về gần đường mòn cạnh khu rừng sau đó M và S dùng trâu của gia đình S kéo một phần về cất giấu tại khe suối gần nhà, một phần kéo về cất giấu tại gia đình M. Trong đó Giàng Thị Quý tham gia giúp một ngày vận chuyển 02 thanh xà có chiều dài khoảng 2m x 15cm x 07cm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 09/10/2019, biên bản xác định hiện trường ngày 24/10/2019; Biên bản xác định hiện trường ngày 02/12/2019 xác định vị trí cây gỗ Nghiến bị Sải A M, Giàng A T, Sải A S, Giàng A M khai thác thuộc địa phận thôn Bó Củng, thị trấn Yên Phú, huyện BM, thuộc tiểu khu 149A, khoảnh 04, lô 2; Đối tượng rừng: Đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt) do UBND thị trấn Yên Phú, huyện BM, tỉnh Hà Giang quản lý. Đồng thời thu giữ tại hiện trường 01 thân cây gỗ thông thường do hành vi cắt hạ cây gỗ nghiến đổ lên cây gỗ thông thường có khối lượng 0,918m^3(gỗ tròn)*;* 04 khúc; 08 cành, 02 nhánh *(Ký hiệu K1 đến K4; C1 đến C8; C8N1, C8N2)*, 06 bắp bìa (*Ký hiệu từ B1 đến B6)* có tổng khối lượng là **18,734m^3** (gỗ tròn) gỗ nghiến nhóm IIA.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 23 ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện BM kết luận:

+ 01 thân cây gỗ nghiến nhóm IIA có khối lượng (gỗ tròn) là 18,734m^3 x 7.500.000đ/m^3 = 140.505.000 đồng *(Một trăm bốn mươi triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).*

+ 01 cây gỗ thông thường có khối lượng 0,918m^3 x 910.000 đ/m^3 = 835.380 đồng (*Tám trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi đồng*).

Tổng giá trị của hai cây gỗ là **141.340.380** đồng (*Một trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng*).

Trong quá trình điều tra xác định Sải A S đang điều trị mãn tính bệnh động kinh do vậy ngày 22/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Sải A S.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 114 ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận.

Sải A S bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội tháng 01/2019 và hiện tại, bị cáo Sải A S bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức đủ khả năng điều khiển hành vi của mình. Hiện tại Sải A S bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tang vật vụ án thu giữ gồm: 04 khúc; 08 cành, 02 nhánh, 06 bắp bìa tại hiện trường có tổng khối lượng (gỗ tròn) là **7,971m^3;** 81 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 24 thanh gỗ dạng cột, 57 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là 5,921m^3. Khối lượng quy tròn là **9,474m^3**; 01 cây gỗ thông thường có khối lượng **0,918m^3**; 01 máy

cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 97cm cũ đã qua sử dụng; 02 can nhựa màu trắng, loại can 10 Lít, can nhựa cũ đã qua sử dụng; 01 dao bằng kim loại, loại dao quắm chuôi bằng gỗ, dài 72cm, phần rộng nhất 06cm; 01 xà beng bằng kim loại màu đen nhọn hai đầu dài 1,43m đường vanh 08cm.

Đối với 01 cuộn dây dù để bật mực dài 07m, 01 thước dây bằng kim loại dài 03m Sải A M sau khi xẻ gỗ xong đã vứt tại khu rừng không thu hồi được; 01 con trâu đực màu đen Sải A S đã bán cho 01 người thu mua trâu (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Thống C – Đại diện UBND thị trấn Yên Phú, huyện BM không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Giàng Thị Quý và Giàng A Nhân chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện đã chuyển hồ sơ đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện BM xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo, bị hại UBND thị trấn Yên Phú, người làm chứng có mặt khai, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, biên bản tạm giữ và tịch thu tang vật và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19/02/2020, VKSND huyện BM truy tố Sải A M, Giàng A T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự; Sải A S, Giàng A M về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- *Tuyên bố bị cáo*: Sải A M, Giàng A T, Sải A S, Giàng A M phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- *Hình phạt*:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Sải A M từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ.

+ Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

+ Xử phạt bị cáo Sải A S từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

+ Xử phạt bị cáo Giàng A M từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không.

- *Về trách nhiệm dân sự: Không*

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 can nhựa màu trắng, loại can 10 Lít, can nhựa cũ đã qua sử dụng. 01 dao bằng kim loại, loại dao quắm chuôi bằng gỗ, dài 72cm, phần rộng nhất 06cm. 01 xà beng bằng kim loại màu đen nhọn hai đầu dài 1,43m đường vanh 08cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 04 khúc, 08 cành, 02 nhánh gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng (gỗ tròn) là **7,971m^3.** 81 thanh gỗ xẻ thành khí gỗ nghiến nhóm IIA trong đó 24 thanh gỗ dạng cột, 57 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là 5,921m^3. Khối lượng quy tròn là **9,474m^3**. 01 cây gỗ thông thường có khối lượng **0,918m^3**. 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng, 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 97cm cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH (khóa 14) quy định về án phí, lệ phí tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hiến bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát về tội danh bị cáo Sải A M, Giàng A T đã phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 2 Điều 232 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội bị cáo do nhu cầu làm nhà ở, nên bị cáo túng quẫn và nảy sinh ý định lên rừng tìm gỗ về làm nhà ở, vì áp lực kinh tế, vì trách nhiệm người chồng đè lên vai bị cáo, không còn cách nào khác bị cáo cắt 01 gỗ nghiến tổng khối lượng **18,734m^3** (gỗ tròn) gỗ nghiến nhóm IIA thuộc tiểu khu 149A, khoảnh 4 lô 2 chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, do UBND thị trấn Yên Phú, huyện BM quản lý.

Nay đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm đã mắc phải và sớm trở về với gia đình để chăm sóc bố mẹ già và các con của bị cáo, sớm trở về địa phương để làm một công dân tốt.

- Về tội danh: Áp dụng điểm d, khoản 2 điều 232 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Sải A M và Giảng A T phạm tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Sải A M là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 232, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo 24 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Giàng A T, trong vụ án này bản thân bị cáo cũng do bị cáo M nhờ đi giúp cắt xẻ cây gỗ, bản thân bị cáo cũng không nhận thức được việc đi giúp M cắt xẻ cây gỗ trên là vị phạm pháp luật nên đã nhận lời, đây cũng có thể coi việc nhận thức của bị cáo còn có hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm m khoản 1, Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 232, điểm m, s khoản 1, 2 điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung bào chữa thêm, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Xuân Giang bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát về tội danh bị cáo Sải A S, Giàng A M đã phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 BLHS là đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Đặc biệt, bị cáo Sải A S có tiền sử bị bệnh động kinh sẽ rất khó khăn khi phải đi chấp hành án.

Vì vậy, kính đề nghị HĐXX áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58; BLHS tuyên phạt các bị cáo Sải A S, Giàng A M 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên đối đáp lại: Viện kiểm sát không đồng tình với quan điểm về hình phạt đối với các bị cáo:

Thứ nhất, đối với bị cáo Sải A M là người cầm đầu trong vụ án hơn nữa bị cáo là người được chính quyền nhân dân tin tưởng giao trọng trách là Trưởng thôn Ký Thì. Bị cáo không những nêu gương trong công tác bảo vệ rừng lại thực hiện hành vi trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi khai thác gỗ Nghiến trái phép của bị cáo.

Thứ hai, đối với bị cáo Giàng A T, là người có trình độ học vấn 05/12, hàng tháng được tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng và lâm sản nên bị cáo buộc phải biết hành vi của mình là trái pháp luật. Vì vậy không thể áp dụng điểm m, khoản 1, Điều 51, Điều 54 để chuyển khung hình phạt cho bị cáo.

Thứ ba, đối với bị cáo Sải A S và Giàng A M mức hình phạt Viện kiểm sát đưa ra đã xem xét đầy đủ và toàn diện về hoàn cảnh cũng như tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo là phù hợp. Hình phạt cải tạo không giam giữ phải khấu trừ thu nhập hàng tháng, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo nên không thể áp dụng hình phạt này.

Bị hại đồng ý với ý kiến của KSV, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Những người tham gia tố tụng không có tranh luận đối đáp với kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM, Điều tra viên,Viện Kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên, người bào chữa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

- Căn cứ định tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019 các bị cáo Sải A M, Giàng A T, Sải A S, Giàng A M cùng trú tại: Thôn Ký Thì, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng là **18,734m^3**(quy tròn) đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" quy định tại điểm d khoản 1, 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng nhất là rừng phòng hộ, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh ở địa phương, do vậy việc truy tố, xét xử các bị cáo theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về vai trò thực hiện tội phạm, xét đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án và số lượng gỗ mỗi bị cáo đều có khối lượng khai thác khác nhau, do vậy từng bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng về hành vi khai thác gỗ trái phép của mình.

- Căn cứ định khung:

+ Đối với hành vi của bị cáo Sải A M và Giàng A T là hai người trực tiếp chặt hạ cây và xẻ thành khí được 57 thanh xà, 24 cột có khối lượng **18,734m^3 (**quy tròn**)**. Địa điểm khai thác thuộc tiểu khu 149A, khoảnh 04, lô 2 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 do UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt), chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, do UBND thị trấn Yên Phú, huyện BM, tỉnh Hà Giang quản lý.

Trong hai bị cáo thì bị cáo Sải A M đóng vai trò chính vì bị cáo rủ rê bị cáo T cùng thực hiện hành vi chặt, xẻ gỗ để phục vụ cho mục đích, yêu cầu của mình. Bị cáo T biết chặt, xẻ gỗ nghiến bị nghiêm cấm nhưng vì nể nang đã không ngăn cản mà còn đồng ý và cùng M thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hai bị cáo bị khởi tố theo diểm d khoản 2 Điều 232 là có căn cứ, cần phải xử lý nghiêm khắc hơn phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của hai cáo.

+ Đối với hành vi của bị cáo Sải A S, Giàng A M: Không trực tiếp chặt đổ cây nhưng khi được M có lời nhờ đã tham gia với vai trò giúp sức chỉ vì nể nang do có mối quan hệ anh em họ hàng. Cả hai bị cáo không biết xẻ gỗ nhưng đã cùng nhau giúp bị cáo M và T kê đà, vận chuyển khối lượng **8,227m^3**, nên các bị cáo là đồng phạm nhưng chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng khai thác theo quy

định tại điểm d khoản 1 Điều 232 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra xác định Sải A S là đang điều trị mãn tính bệnh động kinh do vậy ngày 22/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Sải A S.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 114 ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận.

Sải A S bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội tháng 01/2019 và hiện tại, bị cáo Sải A S bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức đủ khả năng điều khiển hành vi của mình. Hiện tại Sải A S bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức đủ khả năng điều khiển hành vi.

Bị cáo Sải A M, Giàng A T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì mục đích lợi ích kinh tế cá nhân khai thác gỗ trái phép để làm nhà. Nên cần xử lý bị cáo bằng chế tài Luật hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Sải A S, Giàng A M có hành vi khai thác gỗ trái phép vi phạm quy định của pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ của Nhà nước. Tuy nhiên, nhận thấy hai bị cáo khi thực hiện hành vi do tình cảm gia đình nên mới giúp sức, đồng thời cũng không có tư lợi cá nhân các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà có thể sử dụng phương pháp khác để giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

- Đối với Giàng A Nhân giúp M xẻ gỗ được 02 thanh xà có kích thước 2,8m x 0,15m x 0,07m có khối lượng gỗ quy tròn là 0,093m^3; Giàng Thị Qúy tham gia vận chuyển 02 thanh xà có kích thước 2,0m x 0,15m x 0,07m có khối lượng 0,043m^3. Trong quá trình điều tra Nhân, Quý không được tham gia bàn bạc cắt hạ cây gỗ từ trước đến khi M nhờ giúp thì Nhân, Quý mới tham gia do khối lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện BM đã chuyển hồ sơ đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện BM xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và mở rộng hiện trường phát hiện ngoài 02 cây gỗ trong đó 01 cây Nghiến bị Sải A M và đồng phạm cắt hạ, khai thác và 01 cây gỗ thông thường bị đổ còn có 04 cây gỗ bị cắt hạ, khai thác. Quá trình điều tra, xác định: Đối với 02 cây gỗ nghiến nhóm IIA bị cắt hạ, khai thác có khối lượng còn tại hiện trường là **27,699m^3** *(Cây số 2 và cây số 3 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường)* là do hành vi khai thác độc lập của một đối tượng khác, Hiện đã được xét xử trong vụ án khác. Đối với 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA *(Cây số 1 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường)* có tổng khối lượng **18,100m^3** và 01 cây gỗ sồi nhóm VII *(Cây số 4 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường)* có tổng khối lượng **0,890m^3** nhưng chưa phát hiện đối tượng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Sải A M cũng được coi thêm tình tiết giảm nhẹ khác sau khi bị phát hiện bị cáo đến Công an huyện BM đầu thú; Bị cáo Sải A S đang mắc bệnh động kinh, đã được cơ quan điều tra giám định tâm thần vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 ngoài ra bị cáo Sải A S, Giàng A M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1, Điều 51 BLHS. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[4] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Sải A M, Giàng A T về hình phạt bị cáo Sải A M 24 tháng tù; bị cáo T từ 12 – 15 tháng tù.

Nhận thấy việc áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo Sải A M và Giàng A T là chưa hợp lý, chưa tương xứng với mức độ hành vi của các bị cáo.

Đối với bị cáo Sải A M là người có trình độ học vấn 12/12, hơn nữa là Trưởng thôn Ký Thì – người trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền bảo vệ rừng và lâm sản khi có chỉ đạo từ UBND xã YC. Theo đó, bị cáo bắt buộc phải biết về việc khai thác gỗ Nghiến là trái pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước. Với tư cách là người đứng đầu một thôn, bị cáo không những phải làm gương cho người dân mà phải tuyên truyền phổ biến pháp luật theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo lại có hành vi coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi cắt hạ 01 cây gỗ Nghiến, việc làm của bị cáo dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng sau này như người dân trong thôn bản không ý thức được việc bảo vệ môi trường rừng cũng như thực hiện hành vi khai thác rừng trái phép một cách ồ ạt. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh của bị cáo cần có một mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo vừa thể hiện tính răn đe vừa mang ý nghĩa tuyên truyền về pháp luật trên địa bàn huyện.

Đối với bị cáo Giàng A T, trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 54 để xử dưới khung hình phạt, việc áp dụng tình tiết phạm tội do lạc hậu là chưa phù hợp bởi lẽ bị cáo T có trình độ học vấn 5/12, hàng tháng được tuyên truyền về bảo vệ rừng và lâm sản, nên không thể áp dụng yếu tố lạc hậu trong trường hợp này và không phù hợp để áp dụng Điều 54 BLHS.

Đối với bị cáo Sải A S, Giàng A M, trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng Điều 36 đề nghị xử phạt hai bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ là không phù hợp bởi các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo không có công ăn việc làm ổn định nên không thể khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo nên không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy

nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người dân lao động thuần túy, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 cây Nghiến nhóm IIA tại hiện trường có khối lượng (gỗ tròn) là **7,971m^3;** 81 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 24 thanh gỗ dạng cột, 57 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là 5,921m^3. Khối lượng quy tròn là **9,474m^3**; 01 cây gỗ thông thường có khối lượng **0,918m^3** ; 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 97cm cũ đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 dao bằng kim loại, loại dao quắm chuôi bằng gỗ, dài 72cm, phần rộng nhất 06cm; 01 xà beng bằng kim loại màu đen nhọn hai đầu dài 1,43m đường vanh 08cm. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Sải A M thuộc hộ cận nghèo; Giàng A T, Sải A S, Giàng A M thuộc hộ nghèo, cận nghèo được chính quyền nơi cư trú xác nhận và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc tiểu số nên được miễn toàn bộ án phí.

Các bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan điều tra công an huyện BM, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Sải A S;Giàng A M theo quy định tại Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với hai bị cáo Sải A M; Giàng A T HĐXX xét thấy, hai bị cáo vẫn đang áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Cơ quan Điều tra công an huyện BM nên các bị cáo tiếp tục thực hiện theo lệnh này cho đến khi thi hành án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Sải A M, Giàng A T, Sải A S, Giàng A M phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Sải A M 26 tháng tù trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 25/10/2019

- Xử phạt Giàng A T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điểm i,q; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt Sải A S 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Giàng A M 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sải A S ; Giàng A M cho UBND xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 cây Nghiến nhóm IIA tại hiện trường có khối lượng (gỗ tròn) là **7,971m^3;** 81 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 24 thanh gỗ dạng cột, 57 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là 5,921m^3. Khối lượng quy tròn là **9,474m^3**; 01 cây gỗ thông thường có khối lượng **0,918m^3**; 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 97cm cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 dao bằng kim loại, loại dao quắm chuôi bằng gỗ, dài 72cm, phần rộng nhất 06cm; 01 xà beng bằng kim loại màu đen nhọn hai đầu dài 1,43m đường vanh 08cm. Không có giá trị sử dụng

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM*).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Sải A M, Giàng A T, Sải A S, Giàng A M được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM ;
- Chi cục THADS huyện BM ;
- Bị cáo + Trung tâm TGPL HG;
- Bị hại;
- UBND xã YC;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy BM;
- HĐND xã YC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh